ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4074 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sáp nhập Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo vào Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị và đổi tên thành Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Giao thông vận tải

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2696/TTr-SGTVT ngày 20/5/2020 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1692/TTr-SNV ngày 22/6/2020 về việc sáp nhập nguyên trạng Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo vào Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị và đổi tên thành Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập nguyên trạng Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo vào Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị và đổi tên thành Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

Trụ sở chính: Số 1, đường Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Trụ sở làm việc:

+ Số 16, phố Cao Bá Quát, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

+ Số 1 phố Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

1. Vị trí, chức năng.

a. Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải Hà Nội, có tư

cách pháp nhân; được sử dụng con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

b. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu và giúp Sở Giao thông vận tải Hà Nội trong công tác quản lý về giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

c. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng, các đề tài khoa học công nghệ chuyên ngành giao thông vận tải;

d. Tổ chức đào tạo, tuyên truyền pháp luật giao thông đường bộ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành về giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố; công tác đào tạo lái xe cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nhiệm vụ.

(1). Xây dựng và thực hiện đề án, kế hoạch, nhiệm vụ phát triển vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố và vận tải hành khách công cộng tới các tỉnh liên kề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bao gồm: phát triển, điều chỉnh mạng lưới, kết cấu hạ tầng và ứng dụng công nghệ tiên tiến, tiêu chí kỹ thuật, đơn giá, định mức, quy chế, cơ chế quản lý, cơ chế chính sách phát triển đảm bảo các loại hình vận tải hành khách công cộng được tích hợp một cách đồng bộ liên thông.

(2). Quản lý và điều hành hệ thống vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố (tổ chức đấu thầu, đặt hàng, ký kết và quản lý các hợp đồng với các đơn vị cung ứng dịch vụ trong hoạt động vận tải hành khách công cộng và quản lý chất lượng dịch vụ theo các quy định của pháp luật. Điều hành hệ thống vận tải hành khách công cộng)

(3). Quản lý kỹ thuật, khai thác vận hành, duy tu bảo trì và sử dụng có hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố.

(4). Phát hành và quản lý hệ thống vé vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố (xây dựng, tham mưu chính sách vé, phân bổ giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng. Tổ chức, quản lý hệ thống vé vận tải hành khách công cộng đa phương thức trên địa bàn thành phố)

(5). Tổ chức khai thác các nguồn thu quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến giao thông vận tải gồm: Nguồn thu từ hoạt động khai thác dịch vụ sự nghiệp; Nguồn thu từ hoạt động do nhà nước đặt hàng đối với dịch vụ công; Nguồn thu phí và lệ phí được để lại theo quy định; Nguồn thu từ các hoạt động khác (nếu có).

(6). Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, các đề tài, dự án thử nghiệm trong lĩnh vực giao thông vận tải, an toàn giao thông theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(7). Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về quản lý hạ tầng giao thông đô thị, an toàn giao thông theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

(8). Tổ chức đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

(9). Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tập huấn nghiệp vụ về an toàn giao thông.

(10). Tổng hợp, quản lý, khai thác dữ liệu về giao thông vận tải của ngành giao thông vận tải Thành phố.

(11). Kiểm định, đánh giá chất lượng các công trình giao thông vận tải.

(12). Quản lý tài chính và tài sản được giao, tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật; tổ chức thu các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật. Quản lý cán bộ, viên chức của Trung tâm theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý cán bộ của Nhà nước, của Thành phố.

(13). Làm chủ đầu tư (theo ủy quyền hoặc phân cấp của Cơ quan có thẩm quyền) các dự án đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông công cộng (gồm các dự án xây dựng mới; công tác duy tu duy trì, sửa chữa, cải tạo) hệ thống công nghệ thông tin, trang thiết bị cho hoạt động vận tải hành khách công cộng của thành phố và các dự án ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý và phát triển hệ thống giao thông công cộng.

(14). Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế, hợp đồng cung ứng dịch vụ đối với các loại hình hoạt động vận tải hành khách công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(15). Chủ trì thực hiện trong việc quản lý, khai thác hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu thuộc hệ thống giao thông công cộng Thành phố đồng thời kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu giao thông đô thị dùng chung của Trung tâm điều hành tập trung của Thành phố. Phối hợp với các cơ quan khác trong việc khai thác dữ liệu từ hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera giám sát giao thông, dữ liệu thuộc hệ thống thẻ, vé liên thông; dữ liệu từ các thiết bị ngoại vi khác liên quan tới hệ thống giao thông thông minh (ITS) trên địa bàn Thành phố.

(16) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Giao thông vận tải giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức.

1. Lãnh đạo Trung tâm.

a. Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chỉ đạo một hoặc một số mặt công tác theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc đi vắng, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a. Phòng Tổ chức hành chính.

b. Phòng Tài chính kế toán.

c Phòng Kỹ thuật hạ tầng vận tải hành khách công cộng.

d. Phòng Quản trị hệ thống vé.

đ. Phòng Kế hoạch vận hành.

e. Phòng Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.

f. Phòng Khai thác dịch vụ giao thông vận tải.

Các phòng có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng.

Điều 4. Biên chế.

Biên chế của Trung tâm được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng nhiệm vụ, phạm vi hoạt động sau sáp nhập là 77 biên chế viên chức, 13 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

Điều 5. Kinh phí hoạt động.

Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thực hiện cơ chế tự chủ tài chính quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp.

1. Tạm thời giữ nguyên số lượng Phó Giám đốc, Phó Trưởng phòng hiện có. Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội được bổ sung các chức danh lãnh đạo nêu trên khi số lượng ít hơn quy định.

2. Đối với những trường hợp đã được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo sau khi sắp xếp mà bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp lãnh đạo cũ thì được hưởng bảo lưu phụ cấp lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai Quyết định bảo đảm theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan hướng dẫn Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thực hiện các công tác tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, cân đối, điều chỉnh kế hoạch tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a. Đề nghị, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, kiện toàn các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố theo đúng quy định.

b. Chỉ đạo Giám đốc Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội thực hiện các nội dung:

- Xây dựng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và mối quan hệ công tác của Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội.

- Tiếp nhận toàn bộ tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các chứng từ, hồ sơ tài liệu có liên quan; cán bộ công chức, viên chức, lao động hợp đồng và hồ sơ cán bộ từ Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo chuyển sang.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bố trí, sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, nhân sự, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ tài liệu liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội.

4. Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo:

a. Thống kê số lượng viên chức, người lao động, kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ tài liệu, công nợ và các quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị để bàn giao về Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội.

b. Làm việc với Công an thành phố Hà Nội để tiến hành thủ tục thu hồi con dấu đúng quy định.

5. Giám đốc Trung tâm Quản lý điều hành giao thông công cộng thành phố Hà Nội:

a. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp viên chức và năng lực của viên chức, người lao động để thực hiện việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy của Trung tâm Quản lý điều hành giao thông công cộng thành phố Hà Nội; kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn theo phân cấp của Sở Giao thông vận tải và các quy định khác của pháp luật.

b. Xây dựng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và mối quan hệ công tác của Trung

tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội. Quy định Quy chế làm việc của Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội.

c. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp viên chức trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải xem xét, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

d. Kế thừa quyền và nghĩa vụ có liên quan của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo trực thuộc Sở Giao thông vận tải.

6. Các cơ quan, đơn vị được nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời hạn 30 ngày kể từ Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trái với quy định tại Quyết định này đều bị bãi bỏ.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Giám đốc Trung tâm Quản lý giao thông công cộng thành phố Hà Nội và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Phó Chủ tịch TT UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội;
- VP UBNDTP: các PCVP;
  Các phòng: NC, TKBT, ĐT;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, SNV (05 bản).

28405- 14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu